

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.1	<p>Chủ đầu tư: Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia.</p> <p>- Địa chỉ: 18 Trần Nguyên Hãn, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội.</p> <p>- Điện thoại: 84 - 024.2222.6666</p> <p>- Fax: 84 - 024.2220.4455</p>
E-ĐKC 1.3	<p>Nhà thầu: _____</p> <p>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</p>
E-ĐKC 1.10	<p>Địa điểm dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyến đường dây đi qua địa phận các Xã, Phường thuộc Thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh (nay thuộc phường Đông Mai, Hiệp Hòa, Quảng Yên, Phong Cốc, Liên Hòa, tỉnh Quảng Ninh). - Ngăn lộ mở rộng tại Trạm biến áp 220 kV Yên Hưng hiện hữu thuộc phường Minh Thành, Thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh (nay thuộc phường Đông Mai, tỉnh Quảng Ninh).
E-ĐKC 1.11	<p>Ngày hợp đồng có hiệu lực: <i>Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.</i></p>
E-ĐKC 2.2 (i)	<p>Các tài liệu khác: Không.</p>
E-ĐKC 4.1	<p>Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: Không.</p>
E-ĐKC 5.1	<p>Các trường hợp khác: <i>Không áp dụng.</i></p>
E-ĐKC 7	<p>Loại hợp đồng: Trọn gói.</p>
E-ĐKC 8	<p>Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp.</p> <p>(1) Đối với loại hợp đồng trọn gói: giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.</p> <p>(2) Đối với loại hợp đồng theo thời gian:</p> <ul style="list-style-type: none"> i. Giá hợp đồng bao gồm thù lao và chi phí khác cho chuyên gia được quy định tại Bảng giá Hợp đồng. ii. Giá trần là _____ [ghi giá trị bằng đồng Việt Nam]. Các khoản thanh toán cho Hợp đồng này không

được vượt quá mức trần. Đối với các khoản thanh toán vượt quá mức trần, các bên phải ký phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng, trong đó nêu rõ các nội dung dẫn đến việc thanh toán vượt mức trần.

iii. Thù lao và chi phí khác cho chuyên gia

- Chủ đầu tư có trách nhiệm thanh toán cho Nhà thầu (i) thù lao được xác định trên cơ sở thời gian thực tế mỗi chuyên gia của nhà thầu thực hiện Dịch vụ sau ngày bắt đầu thực hiện Dịch vụ hoặc một thời điểm khác theo thỏa thuận bằng văn bản giữa các bên; và (ii) chi phí khác mà Nhà thầu phải chi trên thực tế một cách hợp lý để thực hiện dịch vụ.

- Các khoản thanh toán phải được thực hiện trên cơ sở mức thù lao và chi phí khác được quy định tại Bảng giá Hợp đồng.

- Điều chỉnh giá đối với chi phí thù lao (thù lao cho chuyên gia theo tháng hoặc theo ngày nêu tại Bảng giá hợp đồng): _____ [điền “áp dụng” hoặc “không áp dụng”].]

[Nếu Hợp đồng có thời hạn dưới 18 tháng, không áp dụng trượt giá đối với thù lao chuyên gia. Trường hợp không áp dụng trượt giá đối với mức thù lao, mức thù lao sẽ cố định trong suốt thời gian thực hiện gói thầu.

Nếu Hợp đồng kéo dài trên 18 tháng, có thể quy định nội dung trượt giá đối với chi phí thù lao chuyên gia căn cứ mức lạm phát trong nước. Việc xác định trượt giá đối với chi phí thù lao cần căn cứ chỉ số giá tiền lương trong thời gian tính trượt giá. Trường hợp áp dụng trượt giá đối với lương chuyên gia, cần nêu rõ cách thức trượt giá].

(3) Đối với hợp đồng theo đơn giá cố định: đơn giá không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện đối với toàn bộ nội dung công việc trong hợp đồng.

(4) Đối với hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh: Giá hợp đồng được trượt giá và thực hiện như sau:

- Trượt giá hợp đồng chỉ được áp dụng trong thời gian hợp đồng còn hiệu lực;

	<p>- Trượt giá được thực hiện từ thời điểm phát sinh yếu tố làm thay đổi giá và chỉ áp dụng đối với khối lượng được thực hiện theo đúng tiến độ ghi trong hợp đồng hoặc tiến độ được điều chỉnh theo quy định tại Mục 13 E-ĐKC. Không tính trượt giá cho các khối lượng công việc trong hợp đồng tương ứng với số tiền đã tạm ứng hợp đồng;</p> <p>- Giá hợp đồng sẽ được tính trượt giá trong thời gian thực hiện gói thầu nhằm phản ánh những thay đổi về chi phí nhân công và vật tư. Việc trượt giá hợp đồng sẽ được thực hiện theo công thức cụ thể _____ [nêu rõ công thức tính trượt giá].</p>
<p>E-ĐKC 10</p>	<p>10.1. Tạm ứng</p> <p>Trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng, khi bên A nhận được văn bản đề nghị tạm ứng của bên B và bảo lãnh tạm ứng bằng với giá trị tạm ứng, bên A ứng trước cho bên B tối đa 25 % giá trị hợp đồng.</p> <p>Thời gian bảo lãnh tạm ứng theo tiến độ thực hiện hợp đồng tính từ khi phát hành cho đến khi chủ đầu tư thu hồi hết giá trị tạm ứng.</p> <p>Gia hạn bảo lãnh tạm ứng: Trường hợp tại thời điểm 30 (ba mươi) ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Chủ đầu tư chưa thu hồi hết giá trị tạm ứng, Nhà thầu có trách nhiệm thực hiện gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp bản gốc đã gia hạn cho Chủ đầu tư chậm nhất 23 (hai mươi ba) ngày trước ngày Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực. Nếu Nhà thầu không thực hiện đúng thời hạn nêu trên, Chủ đầu tư có quyền tịch thu toàn bộ giá trị Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến việc gia hạn, điều chỉnh nội dung hoặc bổ sung giá trị của Bảo lãnh tạm ứng do Nhà thầu chịu trách nhiệm chi trả.</p> <p>Tịch thu bảo lãnh tạm ứng: Chủ đầu tư có quyền tịch thu toàn bộ hoặc một phần Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chủ đầu tư có bằng chứng cho thấy Nhà thầu đã sử dụng khoản tạm ứng sai mục đích.

2. Nhà thầu không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng ít nhất 28 (hai mươi tám) ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực, trong khi Chủ đầu tư chưa thu hồi hết số tiền tạm ứng.
3. Nhà thầu không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng nhằm duy trì giá trị bảo lãnh theo quy định.
4. Nhà thầu vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối thực hiện gia hạn Bảo lãnh tạm ứng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Trường hợp Nhà thầu là liên danh, nếu bất kỳ thành viên nào vi phạm một trong các điều kiện nêu trên, Chủ đầu tư có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng tương ứng của liên danh.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Chủ đầu tư thực hiện việc khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà Nhà thầu có nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, thì Nhà thầu phải bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo duy trì giá trị bảo lãnh theo quy định. Trường hợp Nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ bổ sung nêu trên, Chủ đầu tư có quyền tịch thu phần còn lại của Bảo lãnh tạm ứng.

Hoàn trả tiền tạm ứng: Tiền tạm ứng được thu hồi qua các lần thanh toán khối lượng hoàn thành của hợp đồng với tỷ lệ tạm ứng trên nguyên tắc Chủ đầu tư bắt đầu thu hồi từ lần thanh toán đầu tiên và thu hồi hết khi giá trị thanh toán khối lượng hoàn thành đạt 80% giá trị hợp đồng.

10.2. Thanh toán

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản, Bên B chịu phí chuyển tiền.
- Đồng tiền thanh toán: VND.
- Số lần thanh toán: Các bên thỏa thuận trong giai đoạn thương thảo về số lần thanh toán, giai đoạn thanh toán, thời điểm thanh toán và điều kiện thanh toán.
- Thời hạn thanh toán:

Sau khi công tác giám sát hoàn tất, hai bên lập biên bản nghiệm thu sản phẩm và lên khối lượng giá trị thực hiện.

	<p>Trong vòng 14 ngày làm việc kể từ khi Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ do Nhà thầu cung cấp, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu tới 95% giá trị được nghiệm thu (tạm thời chưa thanh toán 5% giá trị chờ quyết toán cho Nhà thầu). Hồ sơ thanh toán gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật (theo đúng biểu mẫu đã quy định) kèm theo Biên bản nghiệm thu khối lượng thực hiện trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của đại diện Nhà thầu, Chủ đầu tư. + Bảng xác nhận khối lượng hoàn thành. + Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán trên cơ sở khối lượng công việc hoàn thành đã được xác nhận và đơn giá ghi trong hợp đồng. + Hóa đơn giá trị gia tăng tương ứng giá trị hoàn thành đủ điều kiện thanh toán. Nếu phát hành Hóa đơn giá trị gia tăng điện tử phải được in ra sao y bản chính và gửi cho Chủ đầu tư kiểm tra trên hệ thống mạng của Tổng cục thuế. + Văn bản Đề nghị thanh toán của nhà thầu.
E-ĐKC 11	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: <i>Không áp dụng.</i>
E-ĐKC 12	Thời gian thực hiện hợp đồng: 165 ngày.
E-ĐKC 13.1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 15 ngày.
E-ĐKC 13.2 (e)	Các trường hợp khác: _____ [<i>ghi các trường hợp khác (nếu có) phù hợp với quy định của pháp luật.</i>]
E-ĐKC 14.2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư.
E-ĐKC 16.1	Danh sách nhà thầu phụ: _____ [<i>Ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSĐT.</i>]
E-ĐKC 16.2	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 10% giá hợp đồng [<i>Hệ thống trích xuất theo Mục 26.3 E-CDNT.</i>]
E-ĐKC 16.4	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ: Phải có giấy phép hành nghề phù hợp, năng lực kinh nghiệm của nhà thầu phụ phải đảm bảo để thực hiện phần công việc mà mình đảm nhận.

<p>E-ĐKC 17</p>	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng : Áp dụng.</p> <p><i>Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:</i></p> <p>a) Nhà thầu bị phạt theo mức: 0,14% cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng.</p> <p>Tổng số tiền phạt không vượt 560.400.000 VND. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu.</p> <p>b) Trường hợp chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Mục 10 E-ĐKC thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.</p> <p>Quy định chi tiết: Tiến độ của hợp đồng được xác định từ ngày khởi công và phù hợp với tiến độ dự án.</p> <p>Tư vấn phải thực hiện dịch vụ bảo đảm đúng các cam kết và đáp ứng các yêu cầu về chất lượng công việc như quy định trong hợp đồng này. Nếu do lỗi của Tư vấn mà sản phẩm không đảm bảo được chất lượng theo các cam kết nêu trong hợp đồng thì phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ chi phí để thực hiện lại sản phẩm.</p> <p>Các hình thức xử lý vi phạm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có báo cáo hoặc báo cáo không chính xác sau 3 lần bị nhắc nhở (bằng văn bản): mỗi lần không có báo cáo/báo cáo không chính xác bị nhắc nhở, nhà thầu sẽ bị khấu trừ 0,5% giá trị hợp đồng bị vi phạm. - Số lượng cán bộ tư vấn giám sát không đủ theo số lượng đã đăng ký; hoặc cán bộ tư vấn giám sát không có mặt hoặc không thường xuyên có mặt tại công trình dẫn đến không đảm bảo chất lượng công tác tư vấn giám sát: mỗi lần bị nhắc nhở, nhà thầu sẽ bị khấu trừ 0,5% giá trị hợp đồng bị vi phạm..
------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

	<p>- Tự ý thay đổi cán bộ tư vấn giám sát mà không được Ban Quản lý dự án thông qua: mỗi lần bị nhắc nhở, nhà thầu sẽ bị khấu trừ 0,5% giá trị hợp đồng bị vi phạm..</p> <p>- Thiếu trách nhiệm hoặc thông đồng với nhà thầu trong công tác giám sát, dẫn đến nhà thầu thi công sai thiết kế, sai vật liệu v.v...: mỗi lần bị nhắc nhở, nhà thầu sẽ bị khấu trừ 0,5% giá trị hợp đồng bị vi phạm.. Ngoài ra cán bộ tư vấn giám sát có liên quan không được tiếp tục thực hiện công tác tư vấn giám sát và phải rời khỏi công trường trong vòng 01 giờ sau thời điểm phát hiện.</p> <p>- Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ công tác giám sát an toàn, phòng chống cháy nổ để xảy ra tai nạn, sự cố: mỗi lần bị nhắc nhở, nhà thầu sẽ bị khấu trừ 3% giá trị hợp đồng bị vi phạm.</p> <p>- Chậm trễ trong công tác nghiệm thu, giám sát và các công tác khác làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình: mỗi lần bị nhắc nhở, nhà thầu sẽ bị khấu trừ 0,5% giá trị hợp đồng bị vi phạm..</p> <p>- Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nội dung về giám sát thi công theo qui định hiện hành: mỗi lần bị nhắc nhở, nhà thầu sẽ bị khấu trừ 0,5% giá trị hợp đồng bị vi phạm.</p> <p>Ngoài mức phạt theo thỏa thuận nêu trên, nhà thầu có trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư toàn bộ các thiệt hại thực tế và gián tiếp phát sinh do lỗi, vi phạm của nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng, bảo hành công trình.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p>+ Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.</p> <p>+ Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa: Nhà thầu phải bồi thường cho Chủ đầu tư và bên thứ 3 (nếu có) toàn bộ (100%) giá trị thiệt hại thực tế.</p>
E-ĐKC 19.1	Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:

	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt theo cam kết trong hồ sơ dự thầu, hoặc nhân sự thay thế không đáp ứng yêu cầu tương đương về trình độ, kinh nghiệm và năng lực. 2. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của Chủ đầu tư về sai sót hoặc chậm trễ trong việc thực hiện nghĩa vụ hợp đồng, nhà thầu không có biện pháp khắc phục, sửa chữa phù hợp và được Chủ đầu tư chấp thuận. 3. Nhà thầu tư vấn rơi vào tình trạng bị giải thể theo quy định của pháp luật. 4. Sau thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, nhà thầu tư vấn vẫn không thể tiếp tục thực hiện dịch vụ theo hợp đồng. 5. Chủ đầu tư có bằng chứng xác thực về hành vi bán thầu. Trong trường hợp này, hợp đồng sẽ bị chấm dứt và nhà thầu tư vấn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với mọi hậu quả phát sinh do hành vi bán thầu gây ra. <p>Lưu ý: Trường hợp nhà thầu đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật, nhà thầu phải chịu phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh theo quy định.</p>
E-ĐKC 20	<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư:</p> <p>Trường hợp quá 56 (năm mươi sáu) ngày kể từ ngày Nhà thầu đã đệ trình đầy đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ theo quy định của hợp đồng và đã có văn bản yêu cầu thanh toán, nhưng Chủ đầu tư vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán.</p> <p>Trường hợp Chủ đầu tư đơn phương chấm dứt hợp đồng không đúng quy định pháp luật, Chủ đầu tư phải chịu phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh theo quy định hiện hành.</p>
E-ĐKC 22.2	<p>Giải quyết tranh chấp:</p> <p>- Trong quá trình thực hiện nếu có sự bổ sung thay đổi nhiệm vụ, các bên cùng bàn bạc giải quyết và phải được</p>

	<p>lập thành văn bản, phụ lục hợp đồng. Các văn bản, phụ lục kèm theo là một phần không thể tách rời hợp đồng này;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc gì cần giải quyết thì hai bên phải thông báo cho nhau bằng văn bản và chủ động hợp tác giải quyết; - Trường hợp phát sinh tranh chấp các bên có thể giải quyết thông qua việc thương lượng trực tiếp với nhau; - Nếu sau 30 ngày kể từ khi bắt đầu thương lượng mà các bên không đạt được thỏa thuận về giải quyết tranh chấp theo hợp đồng hoặc một bên đã đề nghị thương lượng nhưng bên còn lại không phản hồi thì một trong hai bên có thể yêu cầu giải quyết tranh chấp đó qua tòa án của cấp có thẩm quyền. Ngôn ngữ được sử dụng trong tố tụng trọng tài là tiếng Việt; - Quyết định của tòa án được coi là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành với cả hai bên. Bên thua kiện sẽ phải chịu chi phí tòa án.
E-ĐKC 23.1	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư: _____ Điện thoại: _____ Fax: _____ E-mail: _____ - Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu: _____ Điện thoại: _____ Fax: _____ E-mail: _____